

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81-QĐ/TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81-QĐ/TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;

- Căn cứ Thông tư số 151/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg;

- Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định việc ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các vấn đề phát sinh do sắp xếp tổ chức bộ máy.

- **Tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15 ngày 16/6/2025 quy định:**

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.”

- Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm 1 khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”

- Tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”

2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết của Quốc hội, tỉnh Gia Lai (mới) được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định (trước sắp xếp). Quá trình này dẫn đến sự khác biệt, thiếu thống nhất trong việc áp dụng một số cơ chế, chính sách giữa các địa bàn, trong đó có nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay, Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức chi thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg đã bộc lộ những hạn chế, không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định mới về ngân sách nhà nước, chế độ, định mức chi tiêu, cũng như chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn sau khi sáp nhập đơn vị hành chính.

Việc chậm ban hành Nghị quyết thay thế sẽ dẫn đến những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, cụ thể: gây lúng túng trong việc lập dự toán, bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí; ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với Hội Nông dân trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; đồng thời tiềm ẩn nguy cơ phát sinh khoảng trống pháp lý, làm gián đoạn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Mặt khác, nội dung của Nghị quyết chủ yếu là quy định mức chi, chế độ chi

trên cơ sở cụ thể hóa các quy định hiện hành của Trung ương, đặc biệt là các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính; không đặt ra chính sách mới, không làm phát sinh thủ tục hành chính phức tạp. Do đó, việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng và ban hành Nghị quyết là phù hợp, bảo đảm yêu cầu kịp thời, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương về quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán, tổ chức quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định của pháp luật; bảo đảm nguồn lực tài chính được bố trí kịp thời, sử dụng hiệu quả cho các hoạt động như tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tư vấn, trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; tham gia tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

Thông qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền các cấp với Hội Nông dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; hạn chế phát sinh khiếu kiện phức tạp, kéo dài; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị quyết còn nhằm thay thế các quy định về mức chi không còn phù hợp, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh Gia Lai sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

Nghị quyết được xây dựng bám sát nội dung, phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính; kế thừa các quy định còn phù hợp, đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Việc quy định mức chi phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định; thực hiện tiết kiệm, hiệu quả; phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình quản lý và sử dụng kinh phí.

Nghị quyết bảo đảm tính khả thi cao, dễ tổ chức triển khai thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, nhất là khu vực nông thôn, vùng

sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đồng thời, nội dung Nghị quyết không làm phát sinh cơ chế, chính sách mới phức tạp mà chủ yếu cụ thể hóa các quy định hiện hành, qua đó đáp ứng yêu cầu áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành văn bản.

Thông qua việc ban hành Nghị quyết, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; phát huy vai trò của Hội Nông dân các cấp trong tham gia quản lý nhà nước, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; Thông tư số 151/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, Hội Nông dân tỉnh Gia Lai đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Ngày 07/5/2026, Hội Nông dân tỉnh có Tờ trình số -TTr/HNĐT gửi UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đề xuất của Hội Nông dân tỉnh, UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định.

Căn cứ Thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp chuyên đề tháng 5 năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Hội Nông dân tỉnh đã triển khai xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết

Hội Nông dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan gồm: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Gia Lai và Trang thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý theo quy định.

Thời gian đăng tải lấy ý kiến: từ ngày/5/2026 đến hết ngày...../5/2026.

2. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết

Hội Nông dân tỉnh đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị; đồng thời tiếp thu, giải trình cụ thể đối với từng nội dung tham gia góp ý. Đa số các ý kiến cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành và nội dung dự thảo Nghị quyết; một số ý kiến góp ý tập trung vào căn cứ pháp lý, kỹ thuật trình bày, nội dung viện dẫn văn bản và phương thức tổ chức thực hiện. Các nội dung góp ý phù hợp đã được tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện trong dự thảo Nghị quyết.

3. Gửi hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị quyết

Sau khi hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Hội Nông dân tỉnh đã gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Hội Nông dân tỉnh đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi và kinh phí thực hiện công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các cấp;
- Hội Nông dân các cấp và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên tham gia công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Bố cục của Nghị quyết: Gồm có 04 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định mức chi và nội dung chi thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

a) Nội dung chi và mức chi

- Quy định các nội dung chi phục vụ công tác phối hợp theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, bao gồm:

+ Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

+ Chi tổ chức hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ;

- + Chi tư vấn, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở;
- + Chi hỗ trợ hoạt động phối hợp tiếp công dân, tham gia đối thoại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo;
- + Các nội dung chi khác có liên quan.

- Mức chi cụ thể thực hiện theo các quy định hiện hành của Trung ương và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

c) Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

d) Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó;

Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức chi thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực: Do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Đề kịp thời triển khai thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh, đồng thời không tạo khoảng trống pháp lý trong việc quản lý, sử dụng kinh phí và tổ chức thực hiện nhiệm vụ sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81-QĐ/TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện

theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn.”

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề tháng 5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81-QĐ/TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Các tài liệu có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Thanh tra tỉnh; Hội Nông dân tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp